

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chúng tôi gồm có:

BÊN TẶNG CHO (Sau đây gọi là Bên A):

Ông: **TRẦN NGỌC A** Sinh năm: 01/08/1963

Căn cước công dân số : cấp tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Cấp ngày: 06/01/2022

Hộ khẩu thường trú: ấp Bảo Vệ, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

BÊN ĐƯỢC TẶNG CHO (Sau đây gọi là Bên B):

Bà : **NGUYỄN THANH B** Sinh năm: 01/02/1969

Căn cước công dân số : cấp tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Cấp ngày: 06/07/2021

Hộ khẩu thường trú: ấp Bảo Vệ, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho quyền sử dụng đất theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẶNG CHO

Quyền sử dụng đất của Bên A căn cứ theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền Sở hữu tài sản gắn liền với đất” số: Số vào sổ cấp GCN: Do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Trảng Bom cấp ngày: 28/08/2025. Cụ thể như sau:

- Thừa đất số :
- Tờ bản đồ số :
- Diện tích : 2506,2 m²
- Loại đất : Đất trồng lúa còn lại.
- Thời hạn sử dụng : Đến ngày 25/12/2070.
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng
- Địa chỉ thửa đất : xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

*Giá trị quyền sử dụng đất: Tặng cho.

ĐIỀU 2

VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên B vào thời điểm: Sau khi Hợp đồng này được hai bên ký kết và công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật;

2. Bên B có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3

TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

Thuế, lệ phí liên quan đến việc tặng cho quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 4

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

a) Thửa đất không có tranh chấp;

b) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;

2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 6

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)